TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 28 – 5 – 2020.
V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hường.

2. Ông Vi Văn Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn**: Chị **Lại Thị Thu T**; Sinh năm: 1987.*

Địa chỉ: Nhà số 0, ngõ H, khối P, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

*2. **Bị đơn**: Anh **Hồ Văn B**; Sinh năm: 1981.*

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2020 và qua bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lại Thị Thu T trình bày:

Chị Lại Thị Thu T và anh Hồ Văn B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi đăng ký kết hôn hai bên chưa tổ chức cưới theo phong tục truyền

thống, chị T và anh B chỉ sống chung một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, chị T thấy tính cách giữa hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không có sự thấu hiểu, đồng cảm trong cuộc sống, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Nhận thấy cuộc sống chung giữa chị và anh B không thể kéo dài và có hạnh phúc lâu bền, chị T yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn B.

Về con chung: Chị Lại Thị Thu T và anh Hồ Văn B không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị Lại Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hồ Văn B, trong quá trình giải quyết vụ án anh B biết việc chị Lại Thị Thu T khởi kiện xin ly hôn, nhưng vì lý do công việc anh B không thể về để trực tiếp tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án, anh B có "Đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử của Tòa án" và "Bản tự khai" với các ý kiến trình bày như sau:

Anh Hồ Văn B và chị Lại Thị Thu T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hai bên chỉ chung sống thời gian ngắn, sau đó vì lý do công việc riêng của mỗi bên, cũng như tính cách không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống giữa hai bên không có hạnh phúc, anh và chị T đã sống ly thân với nhau. Nay chị T yêu cầu giải quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn với chị Lại Thị Thu T. Giữa anh Hồ Văn B và chị Lại Thị Thu T không có con chung và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản và nợ chung của vợ chồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định; Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định, đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, trong quá trình giải quyết có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, hòa giải và xét xử của Tòa án, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lại Thị Thu T được ly hôn anh Hồ Văn B.

Chị Lại Thị Thu T và anh Hồ Văn B không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lại Thị Thu T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lại Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lại Thị Thu T xin ly hôn anh Hồ Văn B, hai bên không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp "ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Văn B có địa chỉ và hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh B không trực tiếp có mặt để lấy lời khai, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, anh B có "Đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử của Tòa án" nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do dó cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Văn B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thu T và anh Hồ Văn B đăng ký kết hôn ngày 08/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn, đăng ký đúng thủ tục quy định nên hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Sau kết hôn chị T và anh B chỉ chung sống một thời gian ngắn, hai bên không hòa hợp về tính cách, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc, chị T và anh B sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa chị Lại Thị Thu T giữ nguyên ý kiến xin ly hôn anh Hồ Văn B, xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lại Thị Thu T đối với anh Hồ Văn B.

[3] Về con chung: Chị Lại Thị Thu T và anh Hồ Văn B không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lại Thị Thu T và anh Hồ Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lại Thị Thu T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Thu T được ly hôn anh Hồ Văn B.

Về án phí: Chị Lại Thị Thu T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ do đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002778, ngày 04/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Tam Hợp, huyện Quỳ Hợp, NA.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hà Văn Đông